TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 23-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bồ Quốc Khánh;

Ông Đoàn Văn Lước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2000; tại Bình Thuận (Lâm Đồng); nơi thường trú: Thôn T, xã S, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974 và bà Dương Nhật M, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Công an Thành phố H từ ngày 07/01/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Dương Thị Cẩm C, sinh ngày 19/5/2005; tại An Giang; nơi thường trú: ấp T, xã B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh L và bà Trần Thị V; bị cáo có 01 người con (sinh năm 2022); bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/01/2025 đến ngày 10/01/2025 cho tại ngoại.

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 04/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang chấp án phạt tù tại Trại giam T2, Bộ C3; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Võ Thanh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ Trương Tấn C1 thuộc khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo B và C có mối quan hệ quen biết với ông Võ Thanh Q do cùng nghiện ma tuý.

Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên ông Q gọi Z cho C hỏi mua 1.500.000 đồng ma tuý. Bị cáo C nói cho bị cáo B biết và B gọi điện thoại cho người tên Tom L2 (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý thì người này hướng dẫn B để tiền tại cột điện sẽ có người đến nhận. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có nhân viên giao hàng đến chuyển cho B và C 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Bị cáo C lấy túi nylon bỏ vào bao lì xì màu nâu rồi cất giấu vào trong túi quần. Bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 67B1-687.00 chở C đi đến phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán cho Q. Khi đi đến đoạn đường T thuộc khu phố B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của C đang mặc có 01 bao lì xì màu nâu bên trong có 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Công an tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật và đưa về trụ sở Công an phường T lập hồ sơ làm việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B và C tại nhà trọ Trương Tấn C1 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm:

- 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, đã được

niêm phong của Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 67B1-687.00;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Văn B;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 của Dương Thị Cẩm C;

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và thu lợi bất chính nên B và C bàn bạc và thống nhất mua ma túy của đối tượng tên "Tom Lu" về phân chia để bán lại cho các đối tượng nghiện và để tổ chức sử dụng với nhau.

- Bị cáo B và C bán trái phép chất ma túy cho ông Võ Thanh Q 02 lần vào ngày 02/01/2025 tại khu vực vòng xoay T thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 500.000 đồng và ngày 07/01/2025 với giá 1.500.000 đồng nhưng đang trên đường đi giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo B và C còn bán trái phép chất ma túy cho K (không rõ nhân thân) và A (không rõ nhân thân) với mỗi người là 200.000 đồng vào ngày 02/01/2025.

- Bị cáo B và C còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần với nhau tại nhà trọ Trương Tấn C1 vào các ngày 03/01/2025, 04/01/2025 và 02 lần không nhớ rõ ngày cụ thể. Nguồn gốc ma túy do B và C hùn tiền mua. Bị cáo C đặt mua dụng cụ sử dụng ma túy trên mạng.

Tại Bản kết luận giám định số 434/KL-KTHS(MT) ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,5674 gam.

Đối với xe mô tô biển số 67B1-687.00 do ông Nguyễn Thành L1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng, ông L1 bán lại xe mô tô này cho ông Nguyễn Văn T với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông T cho bị cáo B mượn xe mô tô này làm phương tiện đi lại, việc bị cáo B và C sử dụng xe mô tô này để mua bán trái phép chất ma túy thì ông T hoàn toàn không biết.

Cáo trạng số 61/CT-VKS.TU ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Dương Thị Cẩm C từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Dương Thị Cẩm C từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hình phạt 01 (Một) năm 09 (C2) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 04/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Nguyễn Văn B từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với chất ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 61B1-687.00 trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến

việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 07/01/2025, tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Dương Thị Cẩm C có hành vi cất giấu 4,5674 gam ma tuý loại Methamphetamine đang trên đường đi bán cho ông Võ Thanh Q thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 02/01/2025, các bị cáo B và C còn bán trái phép chất ma túy cho ông Q với số tiền 500.000 đồng, bán cho K (không rõ nhân thân) và A (không rõ nhân thân) với số tiền mỗi người là 200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Ngày 03/01/2025 và ngày 04/01/2025, tại nhà trọ Trương Tấn C1 thuộc khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Dương Thị Cẩm C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý 04 lần với nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Khi thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị Cẩm C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Bị cáo tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, cùng nhau góp tiền mua ma túy để bán thu lợi bất chính và cùng nhau sử dụng trái phép chấp ma túy.

[10] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; xe mô tô biển số 61B1-687.00 của ông T cho các bị cáo mượn sử dụng làm phương đi lại việc các bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội ông T không biết nên trả lại xe cho ông T.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Thị Cẩm C 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Dương Thị Cẩm C phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hình phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 04/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (Mười tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/2/2025 trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 10/01/2025.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (Tám) năm tù "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Nguyễn Văn B phải chấp hành 16 (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy loại Methamphetamine còn sau giám định trong 01 bì thư ký hiệu 434/PC09 được niêm phong.

- Trả cho ông Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 67B1-687.00 kiểu dáng Wave, số khung: FMG310615070, số máy: G0A2YAA16723;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu hồng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Thị Cẩm C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm